15 PHÚT TOÁN VỀ ĐỊNH LÝ COSIN LỚP 10

Câu 1 **Cho tam giác ABC có $AB = c, AC = b, BC = a$. Công thức nào sau đây đúng theo định lý cosin?**

A. $a^2 = b^2 + c^2 - 2bc\cos A$

B. $a^2 = b^2 + c^2 + 2bc\cos A$

C. $a^2 = b^2 + c^2 - bc\cos A$

D. $a^2 = b^2 + c^2 + bc\cos A$

Câu 2 **Cho tam giác ABC có $a = 5, b = 6, \widehat{C} = 60^\circ$. Tính độ dài cạnh c.**

A. $\sqrt{31}$

B. $\sqrt{29}$

C. $\sqrt{33}$

D. 31

Câu 3 **Cho tam giác ABC có $a = 7, b = 8, c = 9$. Tính $\cos A$.**

A. $\frac{2}{3}$

B. $\frac{1}{3}$

C. $\frac{1}{2}$

D. $\frac{3}{4}$

Câu 4 **Cho tam giác ABC có $AB = 3, AC = 4, \widehat{A} = 120^\circ$. Tính độ dài BC.**

A. $\sqrt{37}$

B. $\sqrt{13}$

C. $\sqrt{19}$

D. 5

Câu 5 **Cho tam giác ABC có $a = 5, b = 7, c = 8$. Tính góc B.**

A. 30°

B. 45°

C. 60°

D. 90°

Câu 6 **Cho tam giác ABC có $a = 8, b = 6, c = 4$. Tính $\cos A$.**

A. $-\frac{1}{4}$

B. $\frac{1}{4}$

C. $-\frac{1}{2}$

D. $\frac{1}{2}$

Câu 7 **Cho tam giác ABC có $a = 5, b = 8, \widehat{C} = 60^\circ$. Tính độ dài cạnh c.**

A. 7

B. 8

C. 9

D. 10

Câu 8 **Cho tam giác ABC có $a = 6, b = 8, c = 10$. Khẳng định nào sau đây đúng?**

A. Tam giác ABC vuông tại A.

B. Tam giác ABC vuông tại B.

C. Tam giác ABC vuông tại C.

D. Tam giác ABC đều.

Câu 9 **Cho tam giác ABC có $AB = 4, AC = 5, BC = 6$. Tính $\cos B$.**

A. $\frac{9}{16}$

B. $\frac{3}{4}$

C. $\frac{1}{2}$

D. $\frac{5}{8}$

Câu 10 **Cho tam giác ABC có $a = 3, b = 4, c = 5$. Tính số đo góc lớn nhất của tam giác.**

A. 30°

B. 45°

C. 60°

D. 90°

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**

diemdanh.app